TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 160/2022/HNGĐ-ST Ngày: 13/9/2022 *V/v tranh chấp "Ly hôn".*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Yến.
2. Ông Nguyễn Tất Ái.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa có: Ông Mai Hùng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy Khánh P, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt).

HKTT: Số B T, Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1971 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, tổ A, ấp C, xã T, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Khánh P trình bày: Do quen biết, tìm hiểu năm 2018 chị và anh Nguyễn Tấn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/3/2018; vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chung thủy nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay; về con chung có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Khánh N– sinh ngày 02/10/2018, hiện đang sống với chị; về tài sản chung, nợ chung không có. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ; con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo

qui định pháp luật; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 22/8/2022 bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị P; con chung đồng ý để chị P nuôi, anh cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật vì hiện nay anh đang bị bệnh; tài sản chung, nợ chung không có. Đồng thời anh Đ có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ Điều 55, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị P, anh Đ theo đúng quy định. Tuy nhiên, chị P, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Khánh P và anh Nguyễn Tấn Đ có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân phường I, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn, nên hôn nhân giữa chị P, anh Đ là hợp pháp.

Quá trình tố tụng chị P yêu cầu được ly hôn với anh Đ; Con chung có 01 con tên Nguyễn Ngọc Khánh N – sinh ngày 02/10/2018, khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật; Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của chị P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thụy K P và anh Nguyễn Tấn Đ có đăng ký kết hôn vào năm 2018. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay, nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Đ. Đối với anh Đ tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt anh đồng ý ly hôn với chị P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Đ đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở phù Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Về con chung: Chị P và anh Đ khai có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh N – sinh ngày 02/10/2018. Quá trình tố tụng chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 24/8/2022 chị thay đổi yêu cầu là yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật. Tại Bản tự khai anh Đ đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật; Xét thấy từ khi sinh ra đến nay cháu N do chị P chăm sóc, xét cháu N là gái cần

sự chăm sóc của người mẹ, do đó giao cho chị P trực tiếp nuôi, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo qui định là phù hợp pháp luật.

[3.2] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh Đ đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Khánh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thụy Khánh P.

- Chị Nguyễn Thụy Khánh P được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

- Con chung: Có 01 con tên Nguyễn Ngọc Khánh N– sinh ngày 02/10/2018, khi ly hôn giao chị P được trực tiếp nuôi con, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng; thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Tấn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Khánh P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0022494 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như chị P đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thụy Khánh P, anh Nguyễn Tấn Đ được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP . Mỹ Tho;
- UBND Phường 9, Quận 11, TP . Hồ Chí Minh;
- Các đương sự:
  + Chị Nguyễn Thụy Khánh Phượng;
  + Anh Nguyễn Tấn Đảm;
- Lưu hồ sơ vụ án.